TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 12/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Yên Thành, ngày 22 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 51/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn C (chồng) và bà Đinh Thị T (vợ)

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Đ, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh ngày 16/04/1984.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Đ, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị H có nghĩa vụ phải trả cho ông Phan Văn C và bà Đinh Thị T 176.630.000 (một trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi) đồng tiền gốc và tiền lãi suất.

- Án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.415.000 (Bốn triệu, bốn trăm mười lăm nghìn) đồng.

Ông Phan Văn C và bà Đinh Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.125.000 *(Năm triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000796 ngày 28 tháng 04 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ